

THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHỐI CÁC TRƯỜNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Nguyễn Trường Giang*

Tóm tắt:

Thông qua các phương pháp nghiên cứu: Tham khảo tài liệu, phương pháp phỏng vấn và toán học thống kê tác giả đã đánh giá được thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên thông qua các mặt: Nhận thức của sinh viên, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình các môn thể thao ngoại khóa và những vấn đề khó khăn khi tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa (NK).

Từ khóa: Giáo dục thể chất, TDTT ngoại khóa, sinh viên, khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên, ...

The reality of factors affecting physical extracurricular activities of technical-majored students in Thai Nguyen city

Summary:

By using researching methods: referencing, interviewing, mathematic statistic, the author assessed the reality of factors affecting physical extracurricular activities of technical-majored students in Thai Nguyen city in terms of: students' awareness, facilities, teachers, physical extracurricular activities and difficulties in practicing.

Keywords: Physical training, physical extracurricular activities, students, technical-majored students in Thai Nguyen city

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, công tác giáo dục thể chất trong các trường Đại học đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, giáo dục đại học. Do nhiều nguyên nhân như: Sinh viên chưa nhận thức được đầy đủ về mục đích ý nghĩa của môn học thể dục, chất lượng giờ học giáo dục thể chất (GDTC) còn thấp, tác dụng chưa rõ rệt tới thể chất của sinh viên. Do chưa có biện pháp tổ chức hợp lý, thiếu giáo viên chuyên môn giảng dạy, nội dung giờ học GDTC còn thiếu hấp dẫn, không gây được hứng thú cho người học. Ngoài ra, giờ học ngoại khóa trong các trường Đại học nói chung và trong các trường Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên nói riêng hiện nay hầu như chưa thực hiện được hết chức năng vốn có của nó.

Đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động TDTT NK của sinh viên Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên là căn cứ đầu tiên và quan trọng giúp nâng cao hiệu quả công tác GDTC trong các trường Đại học nói chung và trong các trường Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên nói riêng. Tuy nhiên, vấn đề này trên thực tế lại chưa được chú ý đúng mức.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp tham khảo tài liệu, phương pháp phỏng vấn và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng nhận thức của sinh viên về vai trò, tác dụng của tập luyện Thể dục thể thao ngoại khóa.

*ThS, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên; Email: truonggiangthethao@gmail.com

Thông qua kết quả phỏng vấn 3152 sinh viên thuộc 4 trường trong khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên, trong đó có 1741 sinh viên nam và 1411 sinh viên nữ bằng phiếu hỏi,

đề tài cho phép đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới nhận thức của sinh viên về vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT NK. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng nhận thức về vai trò, tác dụng của tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên (n=3152)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn					
		Tổng hợp		Giới tính			
				Nam (n=1741)		Nữ (n=1411)	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Tăng cường sức khỏe, hoàn thiện dáng vóc	2167	68.80	1156	66.40	1011	71.65
2	Giáo dục ý chí, đạo đức	1902	60.30	986	56.63	916	64.92
3	Giải trí, thư giãn	2110	66.90	1134	65.13	976	69.17
4	Tạo hưng phấn, giúp tiếp thu các môn học tốt hơn	1687	53.50	910	52.27	777	55.07
5	Sử dụng quỹ thời gian hợp lý, phòng tránh tệ nạn xã hội	1534	48.70	798	45.84	736	52.16
6	Tốn kém, mất thời gian	195	6.20	110	6.32	85	6.02
7	Không quan trọng	210	6.70	117	6.72	93	6.59
8	Không tác dụng	215	6.80	110	6.32	105	7.44
9	Mệt mỏi, ảnh hưởng xấu tới việc học	167	5.30	97	5.57	70	4.96

Từ kết quả trên chúng tôi có một số nhận xét:

Phần lớn sinh viên nam và nữ đã có nhận thức đúng đắn về vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT NK là tăng cường sức khỏe, giữ gìn dáng vóc; giáo dục ý chí, đạo đức; giúp thư giãn, giải trí; tạo hưng phấn giúp tiếp thu các môn học tốt hơn; Sử dụng quỹ thời gian hợp lý, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Tỷ lệ này đạt từ 45.84% đối với nam sinh viên và 52.16% đối với sinh viên nữ. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn từ 5.3% đến 6.8% sinh viên nhận thức tiêu cực về vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT NK như: Không quan trọng; không có tác dụng; tốn kém, mất thời gian; thậm chí mệt mỏi, ảnh hưởng xấu tới việc học. Đây là những nhận thức chưa đúng về vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT NK và cần phải có các tác động điều chỉnh nhận thức ở nhóm đối tượng này.

Đánh giá tổng hợp nhận thức của sinh viên về vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT NK cho thấy: Tỷ lệ sinh viên nhận thức đúng đắn, tích cực về vấn đề này (từ nội dung 1 tới nội dung 5) cao hơn nhiều so với đối tượng sinh viên có nhận thức chưa đúng đắn, tiêu cực (từ nội dung

6 tới nội dung 9). Đây là một thuận lợi trong quá trình phát triển phong trào TDTT NK cho sinh viên Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên.

2. Thực trạng CSVC phục vụ tập luyện TDTT NK cho sinh viên Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên

Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát CSVC phục vụ cho tập luyện TDTT NK của 4 trường thuộc khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên bằng phiếu. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: CSVC phục vụ học tập GDTC chính khóa và ngoại khóa ở các trường Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên còn thiếu cả về chất lượng và số lượng, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập và tập luyện TDTT NK cho sinh viên. Cụ thể:

Chỉ có sân tập, sân Cầu lông, sân Bóng đá và sân Bóng chuyên là có chất lượng tốt, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu học tập nội khóa cũng như tập luyện TDTT NK của sinh viên. Còn lại CSVC dành cho các môn thể thao khác đều đã có hiện tượng xuống cấp, không đủ tiêu chuẩn

Bảng 2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên (n=4)

TT	Nội dung	Kết quả thống kê		Mức độ đáp ứng nhu cầu			
		m _i	%	Đáp ứng tốt		Chưa tốt	
				m _i	%	m _i	%
1	Sân tập	4	100	4	100	-	-
2	Nhà tập	4	100	2	50	2	50
3	Sân đá cầu	0	0	-	-	4	100
4	Sân bóng chuyên	4	100	3	75	1	25
5	Bàn bóng bàn	4	100	2	50	2	50
6	Sân bóng rổ	4	100	1	25	3	75
7	Sân Cầu lông	4	100	4	100	-	-
8	Sân Tennis	2	50	1	50	1	50
9	Sân bóng đá	3	75	3	100	-	-
10	Phòng tập thể dục	4	100	1	25	3	75
11	Bê bơi	0	0	-	-	-	-
12	Bàn cờ (cờ vua, cờ tướng)	0	0	-	-	-	-
13	Võ	4	100	2	50	2	50
14	Các loại sân khác	1	25	-	-	1	100

để đáp ứng cho nhu cầu học tập và tập luyện của sinh viên. Thậm chí có những môn thể thao có số lượng sinh viên có nhu cầu tập luyện cao nhưng không có CSVC để phục vụ như: Đá cầu, Cờ, đặc biệt là Bơi lội là môn thể thao được nhiều sinh viên yêu thích tập luyện, đồng thời cũng là một kỹ năng sống cần thiết, tuy nhiên, cả 4 trường được khảo sát đều không có bể bơi. Tất cả sinh viên tập luyện thêm môn thể thao này đều tham gia theo hình thức dịch vụ, thuê giờ ở các cơ sở gần trường. Đây cũng là lý do vì sao mặc dù được nhiều học sinh yêu thích nhưng lại chưa thể phát triển ngoại khóa môn thể thao này tại các trường học.

3. Thực trạng đội ngũ GV, hướng dẫn viên hướng dẫn tập luyện TDTT ngoại khóa tại các trường Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên

Chúng tôi đã tiến hành đánh giá thực trạng đội ngũ GV, hướng dẫn viên hướng dẫn tập luyện TDTT ngoại khóa tại các trường Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên thông qua khảo sát tại các trường bằng phiếu. Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Trong số 4 trường khảo sát thì cả 4 trường đều có đủ số GV GDTC theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên, đây mới chỉ là GV giảng dạy nội khóa, trong 4 trường

Bảng 3. Thực trạng đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên hướng dẫn tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa tại các trường Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên (n = 4)

TT	Nội dung	Kết quả		Đáp ứng đủ nhu cầu	
		m _i	%	m _i	%
1	Số trường đủ GV Thể dục theo quy định của Bộ GD&ĐT	4	100	-	-
2	Số trường có GV hướng dẫn tập luyện TDTT NK	2	50	1	25
3	Số trường sử dụng lực lượng HLV, hướng dẫn viên trong tổ chức tập luyện TDTT NK	1	25	1	25

mới chỉ có 2 trường (chiếm 50%) có GV hướng dẫn tập luyện TDTT NK, nhưng chủ yếu là hướng dẫn các đội tuyển thể thao trước mỗi giải thi đấu chứ chưa tổ chức hướng dẫn rộng rãi các môn thể thao NK cho sinh viên trong toàn trường. Có 01 trường (chiếm 25%) đã tổ chức hướng dẫn ngoại khóa các môn thể thao khác như: Bóng đá, Bóng bàn, Cầu lông, Thể dục

theo hình thức CLB thể thao và đáp ứng tốt nhu cầu tập luyện của sinh viên. Còn lại tại các trường, đa phần là sinh viên tổ chức tập luyện TDTT NK các môn thể thao theo hình thức tự phát, không có người hướng dẫn. Ngoài việc sử dụng GV trong trường để phát triển phong trào TDTT NK, 1/4 trường, chiếm 25% tổng số trường có sử dụng lực lượng HLV, hướng dẫn viên trong tổ chức tập luyện TDTT NK dưới hình thức các CLB thể thao có phí và đây cũng là loại mô hình hoạt động NK được đông đảo sinh viên yêu thích tham gia tập luyện. Tuy nhiên, việc sử dụng lực lượng HLV, hướng dẫn viên trong tập luyện TDTT NK dù có hiệu quả cao nhưng chỉ đáp ứng nhu cầu tập luyện từng môn thể thao riêng lẻ chứ chưa đáp ứng nhu cầu tập luyện đa dạng, phong phú của sinh viên toàn trường. Để đáp ứng tốt, cần sử dụng phối hợp cả các GV, HLV, hướng dẫn viên trong phát triển phong trào thể thao NK tại mỗi trường.

Tóm lại, lực lượng GV hướng dẫn tập luyện TDTT NK của sinh viên các trường Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên còn thiếu về số lượng để đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT NK của sinh viên (chưa tính tới chất lượng chuyên môn theo từng môn thể thao).

4. Thực trạng số lượng CLB các môn thể thao tại các trường Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên

Để có thể thấy rõ hơn việc tập luyện TDTT NK của sinh viên Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên, chúng tôi đã tiến hành khảo sát số lượng CLB các môn thể thao của 4 trường Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên hiện đang duy trì tập luyện, kết quả được thể hiện tại bảng 4.

Phân tích kết quả khảo sát tại bảng 4 cho thấy: Số lượng các môn thể thao có CLB chỉ tập trung vào các môn như: Cầu lông, Võ, Bóng đá. Đặc biệt là môn Cầu lông, trong khi tất cả các môn thể thao khác hầu như mỗi trường chỉ có một CLB của một số môn nhất định, thậm chí có trường còn không có. Nhưng đối với môn Cầu lông thì trong tất cả các trường Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên đều có ít nhất một CLB ngoại khóa môn thể thao này, nhiều nhất là trường Đại học Nông Lâm

Bảng 4. Kết quả khảo sát thực trạng số lượng các CLB các môn thể thao của các trường Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên

TT	Tên trường	Câu lạc bộ	m _i
1	Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	Cầu lông	3
		Bóng đá	2
		Bóng bàn	2
		Tennis	1
		Võ	1
		Bóng chuyền	1
2	Đại học CNTT Thái Nguyên	Bóng rổ	1
		Cầu lông	2
		Bóng bàn	1
		Võ	1
		Bóng chuyền	1
3	Đại học Công Nghiệp Thái Nguyên	Cầu lông	2
		Bóng bàn	1
		Tennis	1
		Võ	1
		Bóng chuyền	1
4	Đại học Y dược Thái Nguyên	Bóng bàn	1
		Võ	1
		Cầu lông	1
		Bóng chuyền	1

Thái Nguyên có tới 3 CLB Cầu lông. Điều này đặt ra, cần phải có những điều kiện thuận lợi hơn nữa để giúp sinh viên có điều kiện tham gia tập luyện có chất lượng tốt hơn nữa ở các môn thể thao khác nhau.

5. Thực trạng sử dụng chương trình tập luyện các môn thể thao ngoại khóa tại 4 trường Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên

Thống kê về thực trạng sử dụng chương trình các môn thể thao ngoại khóa tại 4 trường Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên được chúng tôi tiến hành thông qua khảo sát bằng phiếu. Kết quả cụ thể được trình bày tại bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy: Việc tập luyện TDTT NK tại các trường Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên diễn ra không theo chương trình tập luyện cụ thể mà tự phát là chính, sinh viên tự tập luyện những nội dung



Bóng rổ là một trong những môn thể thao được đông đảo sinh viên yêu thích tập luyện TDTT ngoại khóa

Bảng 5. Thực trạng sử dụng chương trình tập luyện của các câu lạc bộ thể dục thể thao ngoại khóa tại các trường Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên

TT	Nội dung	Kết quả	
		m _i	%
1	Số trường có xây dựng chương trình tập luyện ngoại khóa các môn thể thao (n = 4)	0	0
2	Số CLB thể thao (tại các trường Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên) có chương trình tập luyện (n = 26)	8	30.77

mình thích. Điều này thể hiện thông qua khảo sát không có trường nào có chương trình tập luyện TDTT NK ở tất cả các môn thể thao. Trong số các CLB thể thao ngoại khóa tại các trường có chương trình tập luyện cũng chỉ có 8/26 CLB, chiếm 30.77% tổng số CLB. Như vậy, để tập luyện TDTT NK có hiệu quả hơn thì việc xây dựng chương trình tập luyện các môn thể thao cũng là vấn đề quan trọng cần phải chú ý.

6. Thực trạng những vấn đề khó khăn khi tham gia tập luyện TDTT NK của sinh viên Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên

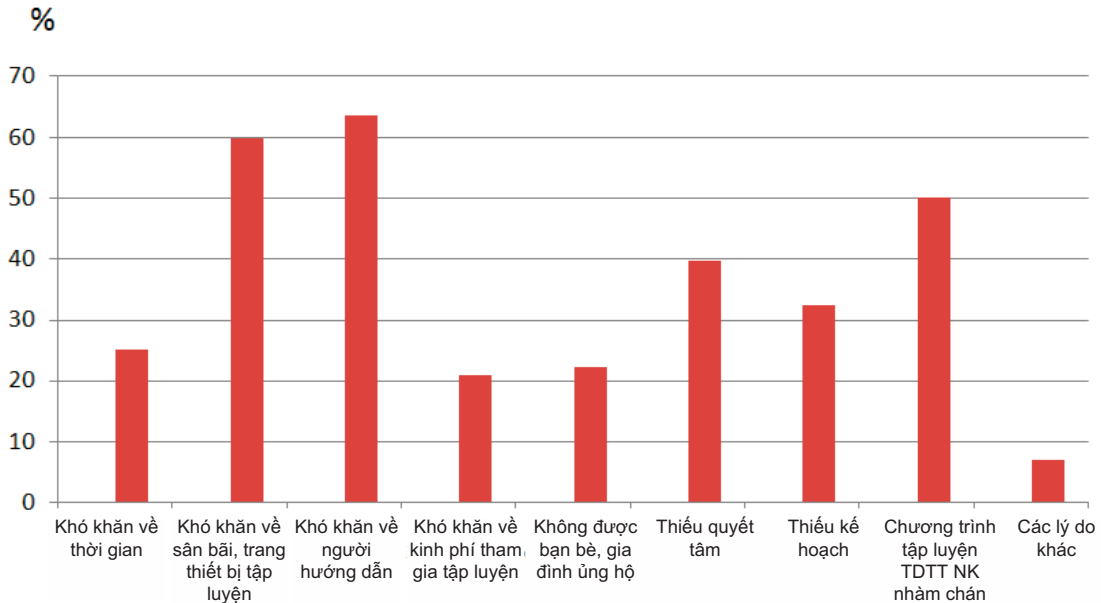
Để đánh giá thực trạng những vấn đề khó khăn khi tham gia tập luyện TDTT NK của sinh viên Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên chúng tôi tiến hành phỏng vấn sinh viên bằng phiếu hỏi. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Bảng 6. Thực trạng khó khăn khi tham gia tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên (n=3152)

TT	Nội dung trả lời	Kết quả	
		m _i	Tỷ lệ %
1	Khó khăn về thời gian	795	25.22
2	Khó khăn về sân bãi, trang thiết bị tập luyện	1890	59.96
3	Khó khăn về người hướng dẫn	2001	63.48
4	Khó khăn về kinh phí tham gia tập luyện	657	20.84
5	Không được bạn bè, gia đình ủng hộ	702	22.27
6	Thiếu quyết tâm	1254	39.78
7	Thiếu kế hoạch	1023	32.46
8	Chương trình tập luyện TDTT NK nhàm chán	1586	50.32
9	Các lý do khác	219	6.95

Qua bảng 6 cho thấy: Khó khăn chính sinh viên Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên gặp phải khi tham gia tập luyện TDDT NK là: Khó khăn về sân bãi, trang thiết bị tập luyện và khó khăn về người hướng dẫn (chiếm 59.96% và 63.48%). Khó khăn tiếp theo sinh viên các trường gặp phải đó là chương trình tập luyện TDDT NK nhàm chán (chiếm

50.52%). Thiếu quyết tâm; Thiếu kế hoạch và Thiếu thời gian tham gia tập luyện cũng là một trong những khó khăn mà sinh viên gặp phải nhưng những yếu tố này chiếm tỷ lệ ít hơn (từ 25.22% đến 39.78%)... các nguyên nhân khác chiếm tỷ lệ ít hơn. Có thể thấy rõ hơn điều này qua biểu đồ 1.



Biểu đồ 1. Những khó khăn của sinh viên Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên khi tham gia tập luyện TDDT NK

Qua biểu đồ 1 dễ dàng nhận thấy các nguyên nhân chính ảnh hưởng tới việc tập luyện TDDT NK của sinh viên Đại học khối các trường kỹ thuật Thành phố Thái Nguyên là các nguyên nhân như: thiếu người hướng dẫn, chương trình tập luyện chưa khoa học, khó khăn về sân bãi dụng cụ, thiếu quyết tâm... Còn các nguyên nhân như: khó khăn về kinh phí và các lý do khác chiếm tỷ lệ ít hơn rất nhiều.

KẾT LUẬN

Đa số sinh viên có nhận thức về vai trò, tác dụng của tập luyện TDDT NK tuy nhiên, vẫn còn gần 7% số sinh viên nhận thức chưa đúng về vấn đề này; CSVC phục vụ tập luyện TDDT NK còn thiếu cả về số lượng và chất lượng so với nhu cầu tập luyện; đội ngũ GV, hướng dẫn viên hướng dẫn tập luyện TDDT NK cho sinh viên còn thiếu nhiều về số lượng; chương trình các môn thể thao ngoại khóa còn chưa được xây dựng đầy đủ; Các khó khăn khi tham gia tập luyện TDDT NK là các nguyên nhân chủ quan như thiếu người hướng

dẫn, thiếu kinh phí, chương trình tập luyện chưa khoa học, thiếu quyết tâm, kế hoạch... còn các nguyên nhân khách quan như thiếu sân bãi, dụng cụ tập luyện và các nguyên nhân khác chiếm tỷ lệ ít hơn rất nhiều.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho HS, SV.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.*
3. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDDT, Hà Nội.
4. Nguyễn Đức Văn (2000), *Phương pháp thống kê trong TDDT*, Nxb TDDT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 1/10/2018, Phản biện ngày 16/10/2018, duyệt in ngày 25/10/2018)